

Bản án số: 71/2023/HS-ST

Ngày: 27-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên

Bà Đặng Thị Hiền Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Lý Đường; Giới tính: N; Sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Đ; Nơi cư trú: 4 H, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Họ tên cha: Lý Tông (đã chết); Họ tên mẹ: Trịnh L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con thứ 7 trong gia đình có 08 anh chị em;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/9/2000, “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, theo Bản án số 160/HSPT ngày 11/4/2001. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2002; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Q.

2/ Họ và tên: Trần Ngọc M; Giới tính: N; Sinh năm: 1979 tại tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú : xóm A, thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: 3 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên

cha: **Trần Ngọc T** (đã chết); Mẹ: **Nguyễn Thị Đ1** - Sinh năm 1949; Vợ: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1980; Bị can là con út trong gia đình có 04 anh chị em; Bị can có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 04/3/2015, **Công an huyện L** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 17/QĐ-XPHC.

- Ngày 21/4/2018, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 20 tháng tù, theo Bản án số 33/2018/HSST ngày 21/6/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2019, đã đóng án phí ngày 10/8/2018.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/12/2022 tại Nhà tạm giữ **Công an Q.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, tại ngã ba **đường T - Đường D, Phường A, Quận A**, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy **Công an Q** kết hợp với **Công an P, Quận A** phát hiện Lý Đường điều khiển xe mô tô biển số 59L1-875.52 chở **Trần Ngọc M** có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, thu giữ trên tay trái của **Đ2** đang cầm 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Đường khai nhận đây là ma túy do **Đ2** và **M** góp tiền mua về sử dụng. **Công an P, Quận A** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Đ2** và **M** chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trưng cầu giám định chất bột màu trắng và tinh thể không màu thu giữ của **Lý Đ3, Trần Ngọc M**, tại Kết luận giám định số 7282/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của **Phòng K - Công an Thành phố H** kết quả:

- 04 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,2280g là ma túy ở thể rắn, loại Heroin.

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0923g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q, L, Trần Ngọc M** khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 09/12/2022, **M** gọi điện thoại cho **Đ3** rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đường đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59L1-875.52 đến **đường T, quận T** đón **M**. Trên đường đi, **M** đưa cho **Đ3** số tiền 420.000 đồng và nói dùng để mua ma túy loại Heroin. Cả hai đến Công viên trên **đường T, Quận A**, **M** đứng ở ngoài chờ; **Đ3** dùng điện thoại đến số thuê bao

0903055432 của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và mua 04 gói ma túy loại heroin với giá 400.000 đồng, Đ3 tự mua thêm 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ3 cầm trên tay và điều khiển xe quay lại chở M đi về, trên đường đi thì cả hai bị phát hiện bắt quả tang. Đối với gói ma túy đá là do Đ3 tự mua thêm và M không biết. Về tiền mua ma túy, Mạnh ứng trước và cả hai sẽ chia tiền lại sau.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và cán bộ điều tra Bùi Hữu H, ghi số: 1455/2022-G1 và 1455/2022-G2; bên trong có chứa 0,1772g ma túy ở thể rắn loại Heroin và 0,0597g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu S có số thuê bao 0878657033, bị can Đ3 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu S có số thuê bao 0366357580, bị can M sử dụng vào việc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 59L1-875.52, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do ông Lý L1 (là em trai của Lý Đ3) đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông L1 đã chết và để lại chiếc xe trên cho ông Lý M1 sử dụng. Ngày 09/12/2022, Đ3 mượn xe của ông M1 đi làm. Ông M1 không biết việc bị can Đ3 sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lý M1.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSQ10 ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Lý Đ3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Đ3, xử phạt bị cáo: Lý Đường từ 01 (một) năm 09

(chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 tháng (ba) tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Lý Đ3**.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Trần Ngọc M**, xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc M** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Ngọc M**.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an Q**, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng; các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, tại ngã ba **đường T - D, Phường A, Quận A** các bị cáo **Lý Đ3**, **Trần Ngọc M** có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Về hành vi của từng bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo **Lý Đ3** và **Trần Ngọc M** đều thống nhất mục đích mua Heroin để sử dụng. Bị cáo **Lý Đ3** là người trực tiếp đi mua ma túy và trong quá trình mua thì ngoài việc mua Heroin như đã thỏa thuận với bị cáo **M**, bị cáo **Lý Đ3** còn tự ý mua thêm ma túy đá để sử dụng riêng. Như vậy, hành vi của bị cáo **Lý Đ3** ngoài việc chịu trách nhiệm hình sự với lượng ma túy là Heroin thỏa thuận mua chung với bị cáo **M** thì còn phải chịu trách nhiệm riêng đối với lượng ma túy đá tự ý mua thêm này.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 7282/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định loại ma túy mà bị cáo Đ3, M tàng trữ có khối lượng là 0,2280g, là H1.

- Lượng ma túy mà bị cáo Lý Đ3 tự ý mua thêm có khối lượng 0,0923g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”

[5] Hành vi của bị cáo Lý Đ3 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Lý Đ3 về tội danh, mức độ hành vi phạm tội và điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ.

[6] Hành vi của bị cáo Trần Ngọc M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội danh, mức độ hành vi phạm tội và điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ.

[7] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung với xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[10] Xét thấy, hoàn cảnh của các bị cáo trong vụ án này đều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy người phụ nữ bán ma túy cho **Đ3** hiện không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[12] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên **Võ La Bảo Y** và cán bộ điều tra **Bùi Hữu H**, ghi số: 1455/2022-G1 và 1455/2022-G2; bên trong có chứa 0,1772g ma túy ở thể rắn loại Heroin và 0,0597g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S** có số thuê bao 0878657033, **số I** 351556097341586; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0366357580, **số I** 352469856413811 là phương tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 59L1-875.52 do ông **Lý M1** là anh của ông **Lý Đ3** đang sử dụng hiện nay cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả xe cho ông **M1**.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lý Đ3** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo **Lý Đ3** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Bị cáo **Trần Ngọc M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc M** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên **Võ La Bảo Y** và cán bộ điều tra **Bùi Hữu H**, ghi số: 1455/2022-G1 và 1455/2022-G2; bên trong có chứa 0,1772g ma túy ở thể rắn loại Heroin và 0,0597g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S** có có số thuê bao 0878657033, **số I** 351556097341586; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0366357580, **số I** 352469856413811.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023 giữa **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh và **Chi cục Thi hành dân sự Q**, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo **Lý Đ3**, bị cáo **Trần Ngọc M** chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Bị cáo **Lý Đ3**, bị cáo **Trần Ngọc M** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức A

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh